

Số: /QĐ-UBND

Hải Dương, ngày tháng 9 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Xây dựng Nhà văn hóa khu dân cư số 9, phường Thanh Bình và Giải phóng mặt bằng dự án Khu nhà ở hỗn hợp cao tầng Ngô Quyền, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng cơ bản thành phố Hải Dương**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Xét Văn bản số 2043/STNMT-CCBVMT ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Xây dựng nhà văn hóa khu dân cư số 9 phường Thanh Bình và Giải phóng mặt bằng dự án Khu nhà ở hỗn hợp cao tầng Ngô Quyền, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương; Văn bản số 186/BQLDA-KHKT ngày 28 tháng 8 năm 2023 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng cơ bản thành phố Hải Dương về việc chỉnh sửa, bổ sung nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án và hồ sơ gửi kèm;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 712/TTr-TNMT ngày 06 tháng 9 năm 2023.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Xây dựng Nhà văn hóa khu dân cư số 9, phường Thanh Bình và Giải phóng mặt bằng dự án Khu nhà ở hỗn hợp cao tầng Ngô Quyền, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng cơ bản thành phố Hải Dương (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương với

các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

***Nơi nhận:***

- Ban QLDA đầu tư XD CB thành phố Hải Dương
- Chủ tịch UBND tỉnh (để báo cáo);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND thành phố Hải Dương;
- Trung tâm CNTT - Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, Thành (5b).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lưu Văn Bản**

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**  
**của dự án Xây dựng Nhà văn hóa khu dân cư số 9, phường Thanh Bình và**  
**Giải phóng mặt bằng dự án Khu nhà ở hỗn hợp cao tầng Ngô Quyền,**  
**phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương của Ban quản lý dự án đầu tư**  
**xây dựng cơ bản thành phố Hải Dương**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 9 năm 2023  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương)*

**1. Thông tin về dự án**

**1.1. Thông tin chung**

- Tên dự án: Xây dựng Nhà văn hóa khu dân cư số 9, phường Thanh Bình và Giải phóng mặt bằng dự án Khu nhà ở hỗn hợp cao tầng Ngô Quyền, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương.

- Địa điểm thực hiện: phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Chủ dự án: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng cơ bản thành phố Hải Dương.

**1.2. Phạm vi, quy mô của Dự án**

- Diện tích thực hiện dự án: Dự án có diện tích 19.421m<sup>2</sup> thuộc khu đất quy hoạch Khu nhà ở hỗn hợp cao tầng Ngô Quyền, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương.

- Quy mô đầu tư:

+ Giải phóng mặt bằng đối với phần diện tích đất nông nghiệp (2.114,5 m<sup>2</sup>), đất dân cư hiện trạng (236,2 m<sup>2</sup>) và đất giao thông trong ranh giới quy hoạch đã được duyệt (3.657,4 m<sup>2</sup>); di chuyển hệ thống thông tin liên lạc, đường dây trung thế và Trạm biến áp Chợ Mát 4-560KVA.

+ Xây dựng mới Nhà văn hóa khu dân cư số 9, diện tích xây dựng 121,7m<sup>2</sup> gồm các phòng chức năng hoàn chỉnh đảm bảo nhu cầu sử dụng.

+ Xây dựng hạng mục phụ trợ: sân vườn, cấp điện, cấp nước, thoát nước,...đảm bảo cơ bản hoạt động của Nhà văn hóa.

- Phạm vi đánh giá tác động môi trường được phê duyệt tại Quyết định này bao gồm hạng mục đầu tư xây dựng công trình Nhà văn hóa khu dân cư số 9, các hạng mục phụ trợ và hệ thống hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà; không bao gồm: (1) các hoạt động bồi thường giải phóng mặt bằng; (2) xây dựng Khu nhà ở hỗn hợp cao tầng Ngô Quyền, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương.

**1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của Dự án**

**1.3.1. Các hạng mục công trình của Dự án**

- Các hạng mục công trình chính: Nhà văn hóa 02 tầng, diện tích xây dựng 121,7 m<sup>2</sup>; chiều cao tầng 1: 4,2m; tầng 2: 3,6m; nền cao hơn 0,75m so với

cốt sân hoàn thiện. Công trình sử dụng hệ khung BTCT chịu lực, xây tường gạch bao che, bố trí các phòng chức năng từng tầng.

- Các hạng mục phụ trợ: Sân vườn, hạ tầng kỹ thuật.

#### 1.3.2. Các hoạt động của Dự án

- Hoạt động bồi thường, hỗ trợ và GPMB (thu dọn sinh khối, ống cống BTCT trên diện tích xây dựng nhà văn hóa).

- Hoạt động thi công xây dựng, lắp đặt trang thiết bị. Hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng, chất thải.

- Hoạt động vận hành dự án (hoạt động sinh hoạt của người dân đến nhà văn hóa).

#### 1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển mục đích đất trồng lúa nước 02 vụ diện tích 2.114,5m<sup>2</sup>.

### **2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường**

#### 2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, máy móc, thiết bị, chất thải: Phát sinh bụi, khí thải; tiếng ồn.

- Hoạt động di chuyển đường điện, trạm biến áp, hệ thống thông tin liên lạc: tiềm ẩn nguy cơ tai nạn lao động.

- Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình, lắp đặt trang thiết bị: Phát sinh bụi, khí thải; nước thải; chất thải rắn xây dựng; tiếng ồn; chất thải nguy hại; sự cố cháy nổ; tai nạn lao động; ngập úng.

- Hoạt động của công nhân xây dựng: Phát sinh nước thải; chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại.

#### 2.2. Giai đoạn vận hành

- Hoạt động của phương tiện giao thông: Phát sinh bụi, khí thải, tiếng ồn.

- Hoạt động của người dân đến sinh hoạt tại Nhà văn hóa: Phát sinh nước thải sinh hoạt, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại, bùn thải từ bể phốt.

### **3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án**

#### 3.1. Nước thải, khí thải

##### 3.1.1. Nước thải

##### a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Nước thải sinh hoạt từ các hoạt động vệ sinh của công nhân khoảng 1,35 m<sup>3</sup>/ng.đêm. Thành phần chủ yếu chứa các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD<sub>5</sub>), các chất dinh dưỡng (NO<sub>3</sub><sup>-</sup>, PO<sub>4</sub><sup>3-</sup>) và các vi sinh vật.

- Nước thải phát sinh từ quá trình trộn vữa; rửa dụng cụ, thiết bị trong quá trình thi công xây dựng phát sinh không nhiều. Thành phần trong nước thải thi công là đất, cát xây dựng thuộc loại ít độc hại, dễ lắng đọng trên tuyến thoát nước thi công tạm thời.

#### *b) Giai đoạn vận hành*

Nước thải sinh hoạt các cán bộ khu dân cư và người dân làm việc tại Nhà văn hóa: 0,6 m<sup>3</sup>/ngày. Thành phần chủ yếu chứa các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD<sub>5</sub>), các chất dinh dưỡng (NO<sub>3</sub><sup>-</sup>, PO<sub>4</sub><sup>3-</sup>) và các vi sinh vật.

#### *3.1.2. Bụi, khí thải*

##### *a) Giai đoạn thi công xây dựng:*

- Hoạt động thi công, lắp đặt các hạng mục công trình và hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu thi công phát sinh bụi và khí thải với thành phần chủ yếu là CO<sub>x</sub>, NO<sub>x</sub>, SO<sub>2</sub>, VOC.

##### *b) Giai đoạn vận hành dự án*

- Hoạt động của phương tiện giao thông phát sinh chủ yếu là bụi, khí thải với thành phần chủ yếu là CO<sub>x</sub>, NO<sub>x</sub>, SO<sub>2</sub>, VOC.

- Mùi, khí thải từ hoạt động của hệ thống thu gom nước thải, thùng chứa rác. Thành phần chủ yếu: NH<sub>3</sub>, H<sub>2</sub>S, CH<sub>4</sub>,...

#### *3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại*

##### *3.2.1. Chất thải rắn thông thường, chất thải rắn sinh hoạt*

##### *a) Giai đoạn thi công xây dựng*

- Chất thải rắn từ quá trình thu dọn mặt bằng (sinh khối thực vật, ống cống BTCT trên hiện trạng mặt bằng hiện trạng dự án): 153,3 tấn.

- Chất thải rắn từ quá trình thi công xây dựng, khối lượng phát sinh khoảng 0,1 tấn/ngày. Thành phần chủ yếu: bê tông, gạch vỡ, sắt, thép vụn,...

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng 3kg/ngày. Thành phần chủ yếu là chai, hộp nhựa, thực phẩm thừa,...

##### *b) Giai đoạn vận hành*

- Chất thải rắn từ hoạt động sinh hoạt phát sinh khoảng 9 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là các chất hữu cơ dễ phân hủy, túi nilon, đồ hộp, thực phẩm thừa,...

- Chất thải rắn từ hoạt động vệ sinh khuôn viên sân đường nội bộ khoảng 1-2kg/ngày.

- Bùn thải từ hoạt động nạo vét, vệ sinh hệ thống tiêu thoát nước mưa:  $0,5\text{m}^3/6$  tháng.

### 3.2.2. Chất thải nguy hại

#### a) Giai đoạn thi công xây dựng

Chất thải nguy hại trong quá trình thi công xây dựng, khối lượng khoảng 17,5 kg. Thành phần chủ yếu là giẻ lau dầu mỡ, bóng đèn huỳnh quang, dầu mỡ thải.

#### b) Giai đoạn vận hành

Chất thải nguy hại phát sinh trong hoạt động sinh hoạt, làm việc của các cán bộ khu dân cư và người dân: bóng đèn huỳnh quang thải, pin, linh kiện điện tử hỏng. Khối lượng phát sinh khoảng 3,5 kg/năm.

### 3.3. Tiếng ồn, độ rung

a) *Giai đoạn thi công xây dựng*: tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các hoạt động của các phương tiện vận chuyển, máy móc thiết bị thi công (máy xúc, máy khoan, máy cắt,...).

b) *Giai đoạn vận hành*: tiếng ồn, độ rung phát sinh chủ yếu từ các hoạt động của các phương tiện giao thông.

### 3.4. Các tác động khác

Dự án thu hồi diện tích  $2.114,5\text{m}^2$  đất nông nghiệp và  $236,2\text{m}^2$  đất ở đô thị làm mất đất sản xuất nông nghiệp, chỗ ở của người dân.

## 4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án

### 4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

#### 4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải

##### a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- *Nước thải sinh hoạt*: Bố trí 01 nhà vệ sinh di động tạm thời có bể chứa chất thải (dung tích bể chứa chất thải khoảng  $01\text{m}^3$ ) tại khu vực công trường. Định kỳ thuê đơn vị có chức năng đến hút chất thải mang đi xử lý.

- *Nước thải thi công*: Thu gom về hố ga kích thước  $1\text{m}\times 1\text{m}\times 1\text{m}$  để lắng đọng đất, cát,...trước khi thải ra ngoài môi trường.

- *Nước mưa chảy tràn*: Bố trí đường thu gom nước mưa xung quanh công trường và hố ga lắng nước mưa tạm thời kích thước  $1\text{m}\times 1\text{m}\times 1\text{m}$  tại công trường để thu gom và lắng đọng đất, cát trong nước mưa trước khi thải ra ngoài môi trường.

##### b) Giai đoạn vận hành

Nước thải sinh hoạt được thu gom, xử lý bằng 01 bể tự hoại dung tích  $4\text{m}^3$  đặt ngầm. Nước thải sau xử lý được đưa về hệ thống thoát nước chung trên đường ngõ 20 Ngô Quyền sau đó ra hệ thống thoát nước chung trên đường Ngô

Quyền và thu về hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 12.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm phía Tây thành phố Hải Dương để xử lý. Sau khi hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật của dự án Khu nhà ở hỗn hợp cao tầng Ngô Quyền, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương nước thải được đầu nối vào hệ thống thu gom nước thải của dự án và đưa về hệ thống xử lý tập trung của dự án công suất 400m<sup>3</sup>/ngày.đêm. Nước thải sau xử lý thoát vào hệ thống thoát nước chung trên đường Ngô Quyền.

#### *4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải*

##### *a) Giai đoạn thi công xây dựng*

- Vận chuyển đúng tải trọng xe, phủ bạt kín thùng xe, không chở quá tải trọng quy định.

- Bố trí công nhân vệ sinh thu dọn đất, cát, chất thải,... rơi vãi trên tuyến đường vận chuyển khi xảy ra sự cố.

- Lắp dựng hàng rào quây tôn cao từ 2-3m xung quanh khu vực thi công để cách ly và chống bụi.

- Không tập kết quá nhiều nguyên, vật liệu tại khu vực thi công khi chưa có nhu cầu sử dụng đến.

- Phun nước tưới đường vận chuyển để chống bụi tần suất 2 lần/ngày.

##### *b) Giai đoạn vận hành dự án*

- Thực hiện trồng và chăm sóc cây xanh theo đúng mật độ quy hoạch.

- Bố trí các nắp đậy hố ga, hệ thống thu gom, thoát nước thải, nước mưa.

- Thường xuyên quét dọn, vệ sinh sân đường nội bộ.

#### **4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại**

##### *4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường*

##### *a) Giai đoạn thi công xây dựng*

- Chất thải rắn từ hoạt động giải phóng mặt bằng: thuê đơn vị có chức năng đến thu gom sinh khối thực vật mang đi xử lý. Tập kết các ống cống BTCT gọn lại trong phạm vi dự án để sử dụng vào mục đích phù hợp.

- Chất thải rắn sinh hoạt: bố trí 02 thùng rác dung tích khoảng 60 lít đặt tại khu vực công trường để thu gom tạm chứa trong ngày. Hợp đồng với đơn vị chức năng hàng ngày đến thu gom, vận chuyển chất thải đi xử lý.

- Chất thải rắn từ quá trình thi công xây dựng: thực hiện phân loại, đối với chất thải rắn có thể tái chế, tái sử dụng (vỏ bao, sắt, thép thừa...) có thể tái sử dụng hoặc bán lại cho các đơn vị tái chế, còn lại được tập kết gần công ra vào, phủ bạt che chắn, khi số lượng đủ lớn, ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để mang đi xử lý theo quy định.

*b) Giai đoạn vận hành*

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt: được thu gom bằng các thùng rác có dung tích 60 lít đặt tại hành lang và sân. Cuối ngày, đến giờ quy định tiến hành thu gom đổ lên xe thu gom rác thải của thành phố.

- Đối với sinh khối thực vật từ quá trình vệ sinh sân đường nội bộ: được thu gom bằng thùng rác có dung tích 60 lít và đổ thải cùng chất thải rắn sinh hoạt.

- Đối với bùn thải từ hoạt động nạo vét, vệ sinh hệ thống thu gom, tiêu thoát nước, bùn từ bể phốt: được thực hiện bởi đơn vị có chức năng đến thu gom, mang đi xử lý.

*4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại*

*a) Giai đoạn thi công xây dựng*

- Hạn chế tối đa hoạt động sửa chữa xe, máy móc thi công tại công trường.

- Mỗi loại CTNH được thu gom, lưu trữ, phân loại vào từng thùng chứa riêng, bên ngoài thùng dán nhãn CTNH theo đúng quy định. Hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom, vận chuyển chất thải mang đi xử lý.

*b) Giai đoạn vận hành*

Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn người dân phân loại chất thải tại nguồn, để riêng chất thải vào các thùng chứa có nắp đậy, có dán nhãn cảnh báo. Ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

*4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung*

*a) Giai đoạn thi công xây dựng*

- Sử dụng máy móc đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật, định kỳ bảo dưỡng máy móc, thiết bị.

- Không sử dụng đồng thời nhiều máy móc thiết bị có tiếng ồn lớn.

- Không thi công vào thời gian nghỉ ngơi của người dân.

- Trang bị các thiết bị bảo hộ lao động cho cán bộ công nhân.

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

*b) Giai đoạn vận hành*

Không có.

#### 4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

##### a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Tác động do chiếm dụng đất: Phối hợp với các đơn vị có liên quan cùng với chính quyền địa phương đưa ra phương án bồi thường, hỗ trợ cho người dân theo đúng quy định của pháp luật.

- Tác động do hoạt động di chuyển đường điện, trạm biến áp, hệ thống thông tin liên lạc: thông báo cho khu dân cư, chính quyền địa phương về thời gian đi rời để có kế hoạch cho sản xuất và sinh hoạt của người dân, cơ sở sản xuất.

##### b) Giai đoạn vận hành: Không có.

#### 4.5. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

##### a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Sự cố cháy nổ: Trang bị đầy đủ các phương tiện phòng cháy chữa cháy, lắp đặt các biển báo đề phòng cháy nổ tại khu vực công trường thi công; không để các nguyên vật liệu dễ gây cháy gần nguồn phát sinh nhiệt.

- Sự cố an toàn lao động, an toàn giao thông: Trang bị đầy đủ các dụng cụ bảo hộ lao động cho cán bộ công nhân thi công, lắp dựng hàng rào tôn chắc chắn cao 2-3m; đối với công nhân thi công phải được huấn luyện về an toàn lao động, an toàn giao thông.

##### b) Giai đoạn vận hành

- Sự cố cháy nổ: Phổ biến cho người dân các biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ. Xây dựng nội quy PCCC, xây dựng phương án và trang bị thiết bị PCCC tại công trình. Kịp thời phát hiện, báo và phối hợp với cơ quan chức năng tiến hành dập tắt đám cháy khi xảy ra sự cố.

- Sự cố dịch bệnh: Tuyên truyền người dân giữ gìn vệ sinh chung, nghiêm túc thực hiện các biện pháp về phòng, chống dịch.

### 5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án

5.1. Giám sát chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại trong giai đoạn thi công xây dựng

- Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan.

- Định kỳ chuyên giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

5.2. Giám sát chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại trong giai đoạn vận hành

- Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định Luật Bảo vệ môi trường và

các quy định khác có liên quan.

- Định kỳ chuyên giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

## **6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác**

Chủ Dự án có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các điều kiện có liên quan đến môi trường sau:

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường.

- Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật hiện hành; chủ động, tích cực phối hợp với chính quyền địa phương triển khai thực hiện các giải pháp phục hồi sinh kế, hỗ trợ, ổn định cuộc sống lâu dài cho các hộ dân chịu tác động tiêu cực bởi Dự án, chỉ được phép triển khai thực hiện Dự án sau khi hoàn thành công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, giao đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất lúa tại các khu vực triển khai thi công theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định của pháp luật hiện hành trong quá trình thẩm định, phê duyệt thiết kế và thi công xây dựng các hạng mục công trình của Dự án.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp để hạn chế tối đa các tác động bất lợi đến cảnh quan, môi trường và các hoạt động kinh tế dân sinh khác trên khu vực thực hiện Dự án trong quá trình thi công xây dựng.

- Lắp đặt hệ thống biển báo, mốc giới địa bàn thi công khu vực Dự án và phối hợp với chính quyền địa phương thông báo cho nhân dân trong khu vực Dự án về thời gian và địa bàn thi công, xây dựng.

- Chỉ được phép đổ thải các loại bùn, đất, đá thải, phế liệu xây dựng phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án vào đúng các vị trí đã được chính quyền địa phương chấp thuận và phải có biện pháp quản lý, kỹ thuật bảo đảm các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình thu gom, vận chuyển, đổ thải.

- Lập kế hoạch cụ thể, chi tiết và thực hiện nghiêm túc các biện pháp quản lý và kỹ thuật để phòng ngừa, ứng phó các sự cố tai nạn giao thông, tai nạn lao động, ngập lụt, cháy, nổ và các rủi ro, sự cố môi trường khác trong giai đoạn thi công và vận hành Dự án; chủ động phòng ngừa, ứng phó với các điều kiện thời tiết cực đoan để đảm bảo an toàn cho người, phương tiện và các công trình khu vực Dự án.

- Tháo dỡ các công trình tạm ngay sau khi kết thúc thi công; thực hiện kịp thời công tác phục hồi cảnh quan môi trường địa bàn thi công, các khu vực bãi thải, bảo đảm đáp ứng các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện Dự án./.